

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TẬP HUẤN VÀ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM CHO GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN NỘI THÀNH HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Sĩ Lai¹

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường dùng trong giáo dục thể chất và thể dục thể thao, nghiên cứu đánh giá thực trạng làm cơ sở lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn Võ cổ truyền Việt Nam cho giáo viên giáo dục thể chất tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn nội thành Hà Nội.

Từ khóa: biện pháp, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, võ cổ truyền Việt Nam, giáo viên giáo dục thể chất, trường trung học cơ sở

Abstract: Using scientific research methods commonly used in physical education and sports, the researcher assesses the current situation as a basis for selecting measures to improve the effectiveness of professional training and development in Vietnam martial arts for Physical Education teachers at some middle schools in the inner city of Hanoi.

Keywords: measures, professional training and development, Vietnam traditional martial arts, physical education teachers, middle schools.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Võ cổ truyền (VCT) Việt Nam là một trong những môn rất phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi, sức khỏe của học sinh, sinh viên (SV) và khả năng của giáo viên (GV). Cho nên, việc triển khai môn VCT Việt Nam vào trường học, trở thành một trong những phương tiện giáo dục thể chất (GDTC), mở rộng đáp ứng nhu cầu chọn lựa đa dạng môn thể thao ưa thích cho học sinh, SV, từ đó phát triển bền vững đến mọi đối tượng thanh thiếu niên. Việc đưa VCT vào học đường giúp học sinh rèn luyện sức khỏe, rèn luyện cốt cách, nghĩa khí của người Việt Nam, hướng các em có được sự tự tôn dân tộc và tinh thần tôn sư trọng đạo.

Tại công văn số 4775/ BGDĐT-CTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ngày 16/9/2015 về việc triển khai, tổ chức thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài VCT trong các trường phổ thông đã chỉ rõ “Bài VCT thực hiện vào đầu giờ các tiết học thể dục, hoặc trong thời gian dành cho các hoạt động giáo dục của trường”.

Trên thực tế việc triển khai đang còn rất nhiều vấn đề bất cập, từ công tác quản lý đến năng lực chuyên môn của đội ngũ GV GDTC tại các trường học, làm cho chương trình chậm trễ, kém

hiệu quả và chất lượng. Do đó “**Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT Việt Nam cho GV GDTC tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội**” là vấn đề cấp thiết.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng về nội dung chương trình tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT cho giáo viên GDTC trên địa bàn nội thành Hà Nội

Bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn 25 cán bộ quản lý và GV của một số trường trung học cơ sở tại khu vực nội thành Hà Nội năm học 2018- 2019 về các nội dung bồi dưỡng chuyên môn VCT, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

Từ kết quả bảng 1 cho thấy GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về bồi dưỡng đổi mới chương trình sách giáo khoa, bồi dưỡng đổi mới phương pháp, bồi dưỡng kiểm tra đánh giá kết quả học tập và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Kết quả tại bảng 2 cho thấy với 5 nội dung tập huấn VCT được đa số các GV đánh giá ở mức khá và mức trung bình. Các nội dung tập huấn

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng về nội dung, chương trình bồi dưỡng cho GV GDTC (n=25)

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Mức độ								Σ	\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu				
		n	%	n	%	n	%	n	%			
1	Bồi dưỡng đổi mới chương trình sách giáo khoa mới	5	20	15	60	5	20	0	0	75	3	1
2	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	5	20	12	48	5	20	3	12	69	2.76	2
3	Bồi dưỡng về đổi mới phương pháp	2	8	8	32	10	40	5	20	57	2.28	4
4	Bồi dưỡng về kiểm tra đánh giá kết quả học tập	3	12	10	40	12	48	0	0	66	2.64	3

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng về nội dung, chương trình bồi dưỡng VCT Việt Nam cho GV GDTC (n=25)

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Mức độ								Σ	\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu				
		n	%	n	%	n	%	n	%			
1	Tập huấn nâng cao trình độ cho trọng tài, giám định, giám khảo các cấp	7	28	12	48	5	20	1	4	75	3	2
2	Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam, ban hành năm 2016	6	24	14	56	5	20	0	0	76	3.04	1
3	Phương pháp trọng tài, giám định, giám khảo.	5	20	8	32	10	40	3	12	67	2.68	4
4	Phong cách trọng tài, giám định, giám khảo khi làm nhiệm vụ	6	24	10	40	9	36	0	0	72	2.88	3
5	Tập luyện 06 bài quyền quy định	4	16	6	24	15	60	0	0	64	2.56	5

VCT Việt Nam được đánh giá ở mức trung bình và khá, một số nội dung được đánh giá ở mức thấp. Điều đó cho thấy cần thiết phải có các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT Việt Nam cho GV GDTC trên địa bàn nội thành Hà Nội.

2.2. Thực trạng về hình thức và phương pháp tổ chức bồi dưỡng

Để đánh giá thực trạng hình thức tổ chức bồi dưỡng, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 25 GV GDTC, cán bộ quản lý về hình thức tổ chức bồi dưỡng cho GV GDTC tại các trường trung học

cơ sở khu vực nội thành Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả tại bảng 3 cho thấy hình thức tổ chức bồi dưỡng thông qua đội ngũ GV cốt cán, tổ chức học từng đợt theo địa bàn khu vực vào dịp thời gian hè, do đặc thù trong thời gian năm học GV phải lên lớp và tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức. Bên cạnh đó, với sự phát triển của công nghệ thông tin, các tài liệu được Liên đoàn VCT Việt Nam đưa lên mạng để GV tham khảo có thể tự nghiên cứu tài liệu tại nhà. Tuy nhiên, GV muốn đạt

được chứng nhận cần phải tham gia các lớp tập huấn do Liên đoàn VCT Việt Nam và Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức. Kết quả cũng cho thấy các hình thức tương đối đa dạng.

Kết quả tại bảng 4 cho thấy phương pháp tổ chức bồi dưỡng được tổ chức theo phương pháp thuyết trình trình bày nội dung, phân tích, đặt câu hỏi cho GV và thực hành nhằm vận dụng kiến thức, kỹ năng, phương pháp theo đặc thù môn học. Tuy nhiên, chưa áp dụng nhiều phương pháp

chia lớp thành nhóm nhỏ thảo luận và báo cáo theo nhóm ở các nội dung về luật thi đấu VCT và phương pháp tổ chức trọng tài. Đặc biệt đối với nội dung thực hành cần chia nhóm để đảm bảo học viên có thể giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình tập luyện.

2.3. Thực trạng các điều kiện đảm bảo cho công tác tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT

Các yếu tố được xác định ảnh hưởng tới công

Bảng 3. Thực trạng về hình thức tổ chức bồi dưỡng GV GDTC

TT	Hình thức tổ chức bồi dưỡng	Mức độ								Σ	\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu				
		n	%	n	%	n	%	n	%			
1	Thông qua đội ngũ GV cốt cán	5	20	6	24	14	56	0	0	66	2.64	1
2	Tập huấn theo địa bàn khu vực	0	0	12	48	13	52	0	0	62	2.48	2
3	Tự học có tài liệu và phương tiện hỗ trợ	0	0	0	0	13	52	12	48	38	1.52	7
4	Học tập trung từng đợt trong hè	0	0	12	48	9	36	4	16	58	2.32	3
5	Tự học có hỗ trợ của đồng nghiệp	0	0	0	0	9	36	16	64	34	1.36	8
6	Học theo nhóm tại trường	0	0	2	8	12	48	11	44	41	1.64	5
7	Tự học có hướng dẫn của GV, HLV	0	0	0	0	18	72	7	28	43	1.72	4
8	Học tập trung để giải đáp thắc mắc khu học viên có nhu cầu	0	0	0	0	15	60	10	40	40	1.6	6
	Chung										1.91	

Bảng 4. Thực trạng về phương pháp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn VTC Việt Nam cho GV GDTC

TT	Phương pháp tổ chức bồi dưỡng	Mức độ								Σ	\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu				
		n	%	n	%	n	%	n	%			
1	Chia lớp thành các nhóm nhỏ thảo luận, báo cáo theo nhóm	0	0	8	32	7	28	18	72	56	2.24	3
2	Trình bày nội dung, hình thức qua phân tích, thuyết trình, đặt câu hỏi	9	36	11	44	4	16	1	4	78	3.12	1
3	Thực hành nhằm vận dụng kiến thức, kỹ năng, phương pháp theo đặc thù môn học	0	0	14	56	11	44	0	0	64	2.56	2

tác GDTC cũng như tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT cho GV THCS khu vực nội thành Hà Nội là: Cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị tập luyện; đội ngũ huấn luyện viên (HLV), hướng dẫn viên (HDV); các nhu cầu, mong muốn của học sinh về tập luyện ngoại khóa môn VCT. Kết quả nghiên cứu đánh giá được trình bày dưới đây.

2.3.1. Thực trạng về CSVC, trang thiết bị dụng cụ tập luyện ngoại khóa môn VCT tại các trường THCS khu vực nội thành Hà Nội.

Đánh giá thực trạng CSVC, trang thiết bị dụng cụ tập luyện ngoại khóa môn VCT cho học sinh THCS khu vực nội thành Hà Nội, đề tài khảo sát tại 8 trường THCS đã xác định. Kết quả cho thấy CSVC và trang thiết bị dụng cụ tập luyện đảm bảo về số lượng, chất lượng cũng như đáp ứng được yêu cầu tập luyện ngoại khóa môn VCT tại trường. Kết quả trình bày tại bảng 5

Kết quả cho thấy trang thiết bị, sân tập đáp ứng được cơ bản yêu cầu môn học. Tuy nhiên, số lượng, chất lượng thì sân tập, sàn tập (trong nhà

Bảng 5. Thực trạng CSVC - trang thiết bị dụng cụ tập luyện môn VCT cho học sinh THCS

TT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mức độ đáp ứng	Chất lượng
1	Về cơ sở vật chất				
	Sân tập	Sân	5	Thiếu 1	Trung bình
	Nhà tập	Nhà	3	Thiếu 2	Trung bình
2	Về thiết bị dụng cụ				
	Thảm tập (Vải)	Cái	3	Đủ	Trung bình
	Mũ bảo hộ	Cái	20	Đủ	Trung bình
	Vợt đá	Cái	100	Đủ	Trung bình
	Băng quấn tay	Cái	50	Đủ	Trung bình
	Găng tay	Đôi	100	Đủ	Trung bình
	Dây chun, dây nhảy	Cái	100	Đủ	Trung bình
	Bao đấm	Cái	20	Đủ	Trung bình
	Địch đấm	Cái	100	Đủ	Trung bình
	Bịt cẳng chân	Cái	20	Đủ	Trung bình
	Bịt mu bàn chân	Đôi	20	Đủ	Trung bình
	Tạ Ante (các loại)	Cái	20	Đủ	Trung bình
	Võ phục (tự trang bị)	Bộ	Đủ	Đủ	Tốt
	Bảo vệ răng (tự trang bị)	Cái	Đủ	Đủ	Tốt

Bảng 6. Thực trạng đội ngũ HLV, HDV dạy môn VCT cho học sinh THCS khu vực nội thành Hà Nội

TT	Phân loại	Số lượng	Trình độ học vấn				Trình độ đẳng cấp				Thâm niên huấn luyện (Trung bình)	
			Sơ cấp, Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau ĐH	Đại đồ	Đại vàng (1-2 vạch trắng)	Đại vàng (3-4 vạch trắng)	Đại trắng		Đại trắng có tua
1	HLV trưởng	2			2	1		1	1			8-10
2	HLV	3			3			6				5
3	Hướng dẫn viên	5	0	0	3		5	2				2
4	Cán bộ quản lý	3		0	1		3					2
Tổng cộng		13	0	0	9	1	8	9	1			

tập) chưa thực sự đảm bảo yêu cầu, bởi mặt sân chỉ là xi măng.

2.3.2. Thực trạng đội ngũ HLV, HDV dạy môn VCT tại các trường THCS khu vực nội thành Hà Nội

Thực trạng HLV, HDV, GV giảng dạy môn VCT tại các trường THCS khu vực nội thành Hà Nội được thể hiện tại bảng 6

Qua bảng 6 cho thấy: lực lượng HLV HDV, cán bộ quản lý chưa nhiều, đảm bảo trình độ chuyên môn. Cụ thể:

HLV trưởng (mỗi trường 1 HLV trưởng), được đánh giá đảm bảo đủ trình độ, đẳng cấp và kinh nghiệm để giảng dạy, quản lý, tổ chức hình thức tập luyện VCT ngoại khóa tại các trường THCS khu vực nội thành Hà Nội. Trình độ học vấn: 2 người đại học, 1 người sau đại học. Trình độ chuyên môn có 2 đai vàng 2 vạch trắng, 1 đai vàng 3 vạch trắng. Thâm niên huấn luyện từ 8 đến 10 năm.

Như vậy, đội ngũ HLV, HDV hướng dẫn tập luyện môn VCT tại các trường THCS khu vực nội thành Hà Nội là tương đối đủ về số lượng và chất lượng, đảm bảo tổ chức giảng dạy, huấn luyện ngoại khóa môn VCT.

Tóm lại, đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới tập luyện ngoại khóa môn VCT tại các trường THCS đại diện khu vực nội thành Hà Nội cho thấy: Thực trạng CSVC dành cho tập luyện ngoại khóa môn VCT là tương đối đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện của học viên CLB;

đội ngũ HLV, HDV hướng dẫn tập luyện môn VCT đủ về số lượng và chất lượng, có thể tổ chức giảng dạy, huấn luyện môn VCT; Học sinh có mong muốn tham gia tập luyện ngoại khóa môn VCT đồng nhất trong các môn võ thuật khác. Như vậy, tất cả các điều kiện đều đảm bảo để tổ chức chương trình tập luyện ngoại khóa môn VCT cho học sinh THCS khu vực nội thành Hà Nội.

3. KẾT LUẬN

Đánh giá thực trạng công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn VCT Việt Nam cho GV GDTC tại một số trường THCS trên địa bàn nội thành Hà Nội cho thấy công tác chuyên môn VCTVN chưa đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu của công tác GDTC trong nhà trường. Các điều kiện CSVC, các điều kiện đảm bảo về cán bộ và kinh phí cho công tác GDTC còn nhiều khó khăn. Chưa có chính sách đãi ngộ thích hợp động viên cán bộ GV và VĐV tham gia hoạt động phong trào TDTT cũng như phong trào tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong nhà trường.



Ảnh minh họa - Nguồn Internet

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Kim Hòa và cộng sự (2012), *VCT Việt Nam*, tập 2, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bành Huỳnh Quốc Hòa (2015), “*Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam SV chuyên sâu môn Võ cổ truyền khóa 35 trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn Thạc sỹ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
3. Trịnh Trung Hiếu (1997), *Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường*. Nxb TDTT, Hà Nội
4. Cao Kim Quy (2013), *Nghiên cứu và phát triển VCT Huế trong du lịch*, Khóa luận tốt nghiệp, trường Đại học Huế, Thừa Thiên Huế
5. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.

Nguồn bài báo: Nguyễn Sĩ Lai (2020), “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn VCT Việt Nam cho GV GDTC tại một số trường Trung học cơ sở trên địa bàn nội thành Hà Nội*”, Luận văn Thạc sỹ Giáo dục học Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15/7/2022; **Ngày duyệt đăng:** 28/8/2022